

Bản án số: 671/2024/LĐ-ST

Ngày: 23-4-2024

V/v “Tranh chấp Đơn phương chấm  
dứt hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Lâm Thị Hoàng Oanh
- Bà Nguyễn Thị Bích Thân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Tường Phúc, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Phương T- Kiểm sát viên.

Vào các ngày 16 tháng 4 năm 2024 và tuyên án ngày 23/4/2024 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 0693/2022/TB-TLVA ngày 19 tháng 4 năm 2022, về tranh chấp “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-LĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958

Địa chỉ: I Hồ H, phường M, quận N, Thành phố Đà Nẵng

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Thanh D – có mặt

Địa chỉ: 0.12 lô C04 Chung cư T, phường T, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Công ty Cổ phần V

Địa chỉ trụ sở: A P, Phường A, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Bích H – có mặt

Địa chỉ: 2 N, Phường A, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Ngô Thanh D trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa như sau:

Ông Nguyễn Văn Đ vào làm việc cho Công ty Cổ phần V (sau đây gọi là Công ty V) với chứng danh chuyên môn là lái xe kể từ tháng 12/2016 đến nay, đã trải qua 3 lần ký hợp đồng lao động với Công ty V:

- Lần ký hợp đồng thứ 1: Từ tháng 12/2016 đến hết tháng 2/2018
- Lần ký hợp đồng thứ 2: Từ ngày 1/3/2018 đến ngày 28/2/2021
- Lần ký hợp đồng thứ 3: Công ty V có báo là đã ký hợp đồng không xác định thời hạn, nhưng cho đến nay ông Đ vẫn chưa nhận được hợp đồng đã ký lần thứ 3 này từ phía Công ty V. Trên thực tế sau ngày 28/2/2021 ông Đ vẫn tiếp tục làm việc, nhận lương, đóng bảo hiểm xã hội cho đến nay.

Trải qua 3 lần ký hợp đồng, ông Đ vẫn đã và đang làm việc, không vi phạm bất kỳ nội quy lao động nào của Công ty V và cũng được Công ty V trả lương hàng tháng ước tính theo hợp đồng lao động là 5.400.000 đồng/1 tháng và đăng ký bảo hiểm một cách đều đặn và đầy đủ.

Ngày 10/11/2021 trong lúc làm việc lái xe công-te-nơ mang biển số 57M 14-26 tại Tỉnh Bắc Ninh cho Công ty V thì ông Đ bị tai biến và được phụ xe đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thành phố T và sau đó được đưa về Bệnh viện đa khoa tỉnh B, Bệnh viện T1, Bệnh viện Đ1, sau đó tiếp tục đến Bệnh viện C và phục hồi chức năng Đà Nẵng để chữa trị cho đến nay.

Trong lúc ông Đ nhập viện cấp cứu thì vợ ông Đ có gọi vào Công ty V để báo tình hình bệnh tật của ông Đ và báo cho Công ty biết để cho người tiếp quản xe và hàng hóa trong lúc ông Đ đang đột quy được cấp cứu trong bệnh viện. Trong suốt quá trình ông Đ bị đột quy phải cấp cứu, điều trị và phục hồi chức năng từ ngày 10/11/2021 cho đến nay, Công ty V vẫn chưa có trả lương cho ông Đ. Vào ngày 06/01/2022 sau khi tỉnh táo đi lại được và có thể viết đơn được, ông Đ đã có viết đơn xin thanh toán lương để thanh toán viện phí và tiếp tục để đóng bảo hiểm bắt buộc, đã gửi cho Công ty V qua đường bưu điện nhưng Công ty vẫn không thanh toán lương và thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm bắt buộc cho ông Đ.

Vì ở xa, nên ông Đ phải nhờ người khác đến Công ty V vào ngày 23/02/2022 để hỏi về việc thanh toán lương, đóng bảo hiểm bắt buộc cho ông Đ trong lúc đang chữa trị bệnh và chờ bình phục để được đi làm việc trở lại. Lúc này Công ty V giao cho bản photo Quyết định số 45/QĐ/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Đ.

Ông Đ không hiểu căn cứ vào văn bản, chứng cứ nào để công ty V làm căn cứ để ban hành Quyết định số: 45/QĐ/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Đ, Công ty V cũng đã cắt đóng bảo hiểm y tế dẫn đến hậu quả là thẻ bảo hiểm y tế của ông Đ hết giá trị sử dụng kể từ ngày 01/12/2021, làm cho ông Đ hoàn toàn không có được bảo hiểm y tế để thanh toán viện phí trong lúc đang bệnh tật cần được điều trị.

Quyết định số 45/QĐ/2021 do người đại diện theo pháp luật của Công ty V là ông Nguyễn Ngọc H1 ký ban hành ngày 29/11/2021 nhằm chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Đ là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật của người sử dụng lao động là Công ty Cổ phần V.

Vì những lý do nêu trên, yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Tuyên huỷ Quyết định số 45/QĐ/2021 ngày 29/11/2021 của Công ty Cổ phần V;

2. Buộc Công ty Cổ phần V phải nhận ông Đ trở lại làm việc tại Công ty V đúng với nghề, vị trí làm việc và mức lương theo hợp đồng lao động đang có hiệu lực mà hai bên đã ký trước khi Công ty V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật;

3. Buộc Công ty Cổ phần V phải có trách nhiệm thanh toán trả cho ông Đ tiền lương kể từ ngày 01/9/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lương là 5.400.000 đồng/tháng;

4. Buộc Công ty Cổ phần V phải thanh toán trả cho ông Đ 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, với số tiền là 10.800.000 đồng;

5. Buộc Công ty Cổ phần V phải thanh toán trả cho ông Đ 45 ngày tiền lương do vi phạm nghĩa vụ báo trước là: 5.400.000 đồng: 26 ngày x 45 ngày = 9.346.154 đồng;

6. Buộc Công ty Cổ phần V phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Đ từ ngày 01/12/2021 cho đến khi Công ty V nhận lại ông Đ vào làm việc đúng với nghề, vị trí làm việc và mức lương theo hợp đồng lao động đã ký;

7. Buộc Công ty Cổ phần V phải bồi thường thiệt hại do lỗi Công ty đã đơn phương ngưng đóng bảo hiểm y tế là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến ông Đ không có chế độ bảo hiểm y tế để được thanh toán viện phí dành cho người có bảo hiểm y tế. Số tiền cụ thể ông Đ đã thanh toán viện phí tại TP . là 11.071.012 đồng.

*2. Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn Công ty Cổ phần V-bà Trần Thị Bích H trình bày:*

Công ty V ký hợp đồng lao động với anh Đ không xác định thời hạn theo Hợp đồng số 24-7-3/21/HĐ/K ngày 01/3/2021, mức lương 5.400.000 đồng/tháng, đây là mức lương để đóng bảo hiểm, chứ thực tế là Công ty ký hợp đồng khoán việc với ông Đ, tiền lương trả theo việc lái xe theo chuyến, chạy bao nhiêu thì trả lương bấy nhiêu, trả lương chạy theo chuyến.

Ngày 10/11/2021, trong lúc đang lái xe chở hàng cho Công ty thì ông Đ bị đột quỵ phải đi cấp cứu, trong lúc ông Đ đang cấp cứu tại bệnh viện, tính mạng nguy hiểm, thì ngày 29/11/2021 vợ ông Đ điện thoại báo cho công ty thông qua anh T phụ trách công đoàn công y để bàn giao xe 57M-1426 cho công ty và báo xin nghỉ việc do ông Đ bị tai biến hiện không đi lại được. Căn cứ nguyện vọng xin nghỉ việc của vợ ông Đ báo cho công ty vì lý do ông Đ bị tai biến không đi lại được, và bàn giao xe. Công ty đã ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Đ, nghỉ theo nguyện vọng số 45/QĐ 2021 ngày 29/11/2021. Đồng thời, giải quyết, hỗ trợ các chế độ bảo hiểm, tiền lương cho ông Đ theo quy định chấm dứt hợp đồng lao động.

Ngày 06/01/2022, Công ty có nhận được đơn xin thanh toán tiền lương của ông Đ và công ty đã giải quyết cho ông Đ tiền lương còn lại 238.607 đồng, và hỗ trợ tiền thuốc 1.500.000 đồng, tiền lương ông Đ đã xin ứng trước trong tháng trước khi bị tai biến.

Nay, ông Đ khởi kiện công ty, công ty không đồng ý các yêu cầu khởi kiện của ông Đ, vì công ty cho ông Đ nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân là đúng pháp luật, đồng thời công ty chỉ đồng ý hỗ trợ ông Đ số tiền 15.000.000 đồng để trang trải chi phí thuốc men và điều trị. Đồng thời sẽ nhận lại ông Đ làm việc nếu ông Đ đảm bảo sức khỏe theo yêu cầu vị trí mà công ty T2 là lái xe.

### *3. Tại phiên tòa:*

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Ngô Thanh D vẫn giữ yêu cầu như trên. Đồng thời, đề nghị Công ty tuyển dụng lại ông Đ vào làm việc với vị trí phù hợp như làm văn phòng hay bảo vệ. Vì sau khi bị tai biến, cuộc sống của ông Đ hết sức khó khăn về kinh tế, vợ chồng ly hôn, con cái ly tán, nên ông Đ rất cần việc làm phù hợp với sức khỏe để kiếm thu nhập kinh tế lo cho cuộc sống và điều trị bệnh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Trần Thị Bích H trình bày: Công ty chỉ đồng ý hỗ trợ ông Đ số tiền 15.000.000 đồng để lo chi phí thuốc men và điều trị. Đồng thời sẽ nhận lại ông Đ làm việc nếu ông Đ đảm bảo sức khỏe theo yêu cầu vị trí mà công ty T2 là lái xe.

### *5. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:*



Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử. Về giải quyết và xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia.

Về nội dung:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thể hiện đầy đủ tại bài phát biểu số 110/PB-VKS-LĐ ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh.

Hội đồng xét xử thông nhất với phát biểu của Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Tranh chấp giữa các bên trong vụ án là “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, thanh toán tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bồi thường thiệt hại” được quy định tại Khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm thụ lý bị đơn Công ty Cổ phần V có trụ sở tại quận B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về yêu cầu của đương sự:*

[2.1]. Tuyên huỷ Quyết định số 45/QĐ 2021 ngày 29/11/2021 của Công ty Cổ phần V.

Căn cứ Hợp đồng lao động số 24-7-3/21/HĐ/K ngày 01/3/2021, giữa người sử dụng lao động là Công ty Cổ phần V với người lao động là ông Nguyễn Văn Đ, loại hợp đồng: không xác định thời hạn, mức lương chính 5.400.000 đồng/tháng, chuyên môn: lái xe...

Tại biên bản hòa giải ngày 22/12/2023 và tại phiên tòa cả đại diện nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận ngày 10/11/2021, ông Đ đang lái xe thì bị tai biến, ngày 29/11/2021 vợ ông Đ (đã ly hôn, nay đi đâu không rõ thông tin) có điện thoại báo công ty bàn giao xe và xin cho ông Đ nghỉ việc theo nguyện vọng. Sau khi điều trị bình phục thì ngày 06/01/2022 ông Đ có làm đơn xin thanh toán lương và đến nay chưa nhận được tiền lương trong thời gian làm việc tại công ty trước khi bị tai biến.

Căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: “1. Khi sử dụng người lao động cao tuổi, hai bên có thể thỏa thuận giao kết nhiều lần hợp đồng lao động xác định thời hạn”.

Ông Nguyễn Văn Đ sinh ngày 18/02/1958, ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Công ty V lần 3 vào ngày 01/3/2021 (trên 63 tuổi).

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi quy định về người cao tuổi như sau:

*“Người cao tuổi được quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên”.*

Thời điểm ký hợp đồng lao động lần 3, ông Đ đã trên 60 tuổi là người cao tuổi, nên việc ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn giữa Công ty V và ông Đ là vi phạm về loại hợp đồng theo qui định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật Lao động năm 2019: *b) Hợp đồng lao động xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong thời gian không quá 36 tháng kể từ thời điểm có hiệu lực của hợp đồng.*

Căn cứ Điều 148, Điều 149 Bộ luật Lao động năm 2019 qui định thì: Hợp đồng lao động số 24-7-3/21/HĐ/K ngày 01/3/2021, giữa người sử dụng lao động là Công ty Cổ phần V với người lao động là ông Nguyễn Văn Đ, loại hợp đồng: không xác định thời hạn, là vi phạm pháp luật.

Mặc dù, Hợp đồng lao động số 24-7-3/21/HĐ/K ngày 01/3/2021, giữa người sử dụng lao động là Công ty Cổ phần V với người lao động là ông Nguyễn Văn Đ đã vi phạm loại hợp đồng lao động, chỉ được ký hợp đồng xác định thời hạn, nhưng hai bên lại ký Hợp đồng không xác định thời hạn. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 149 Bộ luật lao động thì *thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong thời gian không quá 36 tháng kể từ thời điểm có hiệu lực của hợp đồng từ ngày 01/3/2021 đến 01/3/2024.*

Ngày 29/11/2021, Công ty V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Đ là còn trong thời hạn của hợp đồng xác định thời hạn.

Căn cứ qui định tại điểm b Điều 36 Bộ luật lao động năm 2019 qui định: Quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động,

*..b) Người lao động bị ốm đau, tai nạn đã điều trị 12 tháng liên tục đối với người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc đã điều trị 06 tháng liên tục đối với người làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng hoặc quá nửa thời hạn hợp đồng lao động đối với người làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn dưới 12 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục.*

*Khi sức khỏe của người lao động bình phục thì người sử dụng lao động xem xét để tiếp tục giao kết hợp đồng lao động với người lao động;*

Căn cứ Điều 37 Bộ luật lao động năm 2019 qui định: Trường hợp người sử dụng lao động không được thực hiện quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

*1. Người lao động ốm đau hoặc bị tai nạn, bệnh nghề nghiệp đang điều trị, điều dưỡng theo chỉ định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 của Bộ luật này.*

Căn cứ những qui định trên, nhận thấy ông Đ chưa có đơn chấm dứt hợp đồng lao động xác định thời hạn theo nguyện vọng, công ty C1 vào việc vợ ông Đ điện thoại báo công ty xin cho ông Đ nghỉ việc theo nguyện vọng, trong khi ông Đ đang bị tai biến, điều trị bệnh không thể hiện nguyện vọng chấm dứt hợp đồng lao động của ông Đ là vi phạm điểm b khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Bộ luật Lao động năm 2019, nên căn cứ để Công ty V ban hành Quyết định số 45/QĐ/2021 ngày 29/11/2021 chấm dứt hợp đồng lao động với ông Đ theo nguyện vọng là trái qui định nên yêu cầu hủy Quyết định số 45/QĐ/2021 ngày 29/11/2021 của ông Đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2]. Buộc Công ty Cổ phần V phải nhận ông Đ trở lại làm việc tại Công ty V đúng với nghề, vị trí làm việc và mức lương theo hợp đồng lao động đang có hiệu lực mà hai bên đã ký trước khi Công ty V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Từ những phân tích tại mục [2.1] trên Công ty V ban hành QĐ 45 không đúng quy định. Tuy nhiên, thời hạn hợp đồng đến ngày Tòa án xét xử cũng đã quá 36 tháng, Công ty V chỉ đồng ý hỗ trợ 15.000.000 đồng và nhận ông Đ vào làm việc với vị trí lái xe nếu sức khỏe đáp ứng yêu cầu tuyển dụng, không tuyển dụng vị trí khác như ông Đ mong muốn là bảo vệ hay văn phòng.

Căn cứ qui định tại Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019: Nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật

*1. Phải nhận người lao động trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết; phải trả tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày người lao động không được làm việc và phải trả thêm cho người lao động một khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.*

*Sau khi được nhận lại làm việc, người lao động hoàn trả cho người sử dụng lao động các khoản tiền trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm nếu đã nhận của người sử dụng lao động.*

*Trường hợp không còn vị trí, công việc đã giao kết trong hợp đồng lao động mà người lao động vẫn muốn làm việc thì hai bên thỏa thuận để sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động.*

*Trường hợp vi phạm quy định về thời hạn báo trước quy định tại khoản 2 Điều 36 của Bộ luật này thì phải trả một khoản tiền tương ứng với tiền lương theo hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước.*

Căn cứ Bệnh án ông Đ nộp cho Tòa án do người đại diện theo ủy quyền cung cấp của Bệnh viện Đ1 ngày 12/4/2023, có kết luận ông Đ bị liệt nửa người trái, tai biến mạch máu não thể xuất huyết não 3 tháng...Điều trị: Phục hồi chức năng: Tập vận động có trợ giúp nửa người trái; điều trị bằng các dòng điện châm nửa người trái...điều này chứng tỏ sức khỏe ông Đ, không đảm bảo với vị trí lái xe, đặc biệt là xe Container. Do đó, yêu cầu Công ty nhận lại làm việc của ông Đ không có căn cứ để chấp nhận.

[2.3]. Buộc Công ty Cổ phần V phải có trách nhiệm thanh toán trả cho ông Đ tiền lương kể từ ngày 01/9/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lương là 5.400.000 đồng/tháng.

Từ những phân tích tại mục [2.1] trên Công ty V ban hành QĐ 45 không đúng quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019 thì yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận như sau: Ông Đ đã ứng lương đến tháng 11/2021, nên chỉ chấp nhận mức lương từ ngày 01/12/2021 đến ngày 01/3/2024 là: (27 tháng) x 5.400.000 đồng/tháng = 145.800.000 đồng.

[2.4]. Buộc Công ty Cổ phần V phải thanh toán trả cho ông Đ 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, với số tiền là 02 x 5.400.000 đồng/tháng = 10.800.000 đồng.

Từ những phân tích tại mục [2.1] trên Công ty V ban hành QĐ 45 không đúng quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019 thì yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận: Công ty V phải thanh toán trả cho ông Đ 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, với số tiền là 02 x 5.400.000 đồng/tháng = 10.800.000 đồng.

[2.5]. Buộc Công ty Cổ phần V phải thanh toán trả cho ông Đ 45 ngày tiền lương do vi phạm nghĩa vụ báo trước là: 5.400.000 đồng: 26 ngày x 45 ngày = 9.346.154 đồng;

Từ những phân tích tại mục [2.1] trên Công ty V ban hành QĐ 45 không đúng quy định. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 36, khoản 1 Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019 thì yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận 01 phần: yêu cầu Công ty V phải thanh toán cho ông Đ 45 ngày tiền lương (hợp đồng không xác định thời hạn), do vi phạm nghĩa vụ báo trước không được chấp nhận, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận phải thanh toán cho ông Đ 30 ngày tiền lương (hợp đồng xác định thời hạn) là: 5.400.000 đồng: 26 ngày x 30 ngày = 6.230.769 đồng.



[2.6]. Buộc Công ty Cổ phần V phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Đ từ ngày 01/12/2021 cho đến khi Công ty V nhận lại ông Đ vào làm việc đúng với nghề, vị trí làm việc và mức lương theo hợp đồng lao động đã ký.

Căn cứ Công văn 373/BHXXH-7906 ngày 18/10/2023 của Bảo hiểm xã hội quận B trả lời: thì Công ty B của ông Đ từ tháng 12/2021.

Căn cứ Điều 21 của Luật bảo hiểm xã hội năm năm 2014 qui định: Trách nhiệm của người sử dụng lao động

*2. Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội.*

Căn cứ Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014, Căn cứ khoản 1 Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019 thì yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận 01 phần: Công ty V phải có trách nhiệm cùng ông Đ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Đ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 29/02/2024.

7. Buộc Công ty Cổ phần V phải bồi thường thiệt hại do lỗi Công ty đã đơn phương ngưng đóng bảo hiểm y tế là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tôi không có chế độ bảo hiểm y tế để được thanh toán viện phí dành cho người có bảo hiểm y tế. Số tiền cụ thể ông Đ đã thanh toán viện phí tại TP . là 11.071.012 đồng.

Căn cứ giấy ra viện ngày 02/3/2022, ngày 14/12/2021, đơn thuốc ngày 23/11/2021, đơn thuốc ngày 15/12/2021, giấy ra viện ngày 23/11/2021, ngày 31/12/2021 bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú ngày 31/12/2021, ngày 02/3/2022, ngày 14/12/2021, 02 phiếu chỉ định thu viện phí ngày 03/01/2022 của Bệnh viện C và phục hồi chức năng Đà Nẵng tổng cộng là 11.071.012 đồng,

Căn cứ khoản 1 Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019 thì yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận: Công ty V phải thanh toán lại cho ông Đ số tiền 11.071.012 đồng,

Tổng cộng là: 173.901.781 đồng.

[3.3]. Về thời hạn thanh toán: Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thi hành nghĩa vụ ngay khi bản án có hiệu pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật nên yêu cầu này của nguyên đơn được chấp nhận.

[4]. Về án phí:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn Công ty V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 173.901.781 đồng là 5.217.053 đồng (làm tròn 5.217.000 đồng) theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày



30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án;

Nguyên đơn ông Đ được miễn án phí theo qui định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ nêu trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Khoản 1 Điều 32; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 20, Điều 36; Điều 37, Điều 41, Điều 148, Điều 149 của Bộ Luật Lao động năm 2019;

- Áp dụng khoản 1 Điều 21 của Luật bảo hiểm xã hội năm năm 2014;

- Áp dụng Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Áp dụng vào Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ:

1.1. Hủy Quyết định số 45/QĐ 2021 ngày 29/11/2021 của Công ty Cổ phần V về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Văn Đ.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ buộc Công ty Cổ phần V phải nhận ông Đ trở lại làm việc đúng với nghề, vị trí làm việc và mức lương theo hợp đồng lao động số 24-7-3/21/HĐ/K ngày 01/3/2021.

1.3. Buộc bị đơn Công ty Cổ phần V phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền: 173.901.781 đồng.

1.4. Buộc Công ty Cổ phần V và ông Nguyễn Văn Đ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, cho ông Đ từ ngày tháng 12/2021 cho đến ngày 29/02/2024 theo hợp đồng Hợp đồng lao động số 24-7-3/21/HĐ/K ngày 01/3/2021.

1.5 Về thời hạn thanh toán: Công ty Cổ phần V phải thực hiện ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn Công ty Cổ phần V chưa trả số tiền nêu trên thì hàng Công ty Cổ phần V còn phải trả lãi cho ông

Nguyễn Văn Đ theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn Công ty Cổ phần V phải nộp 5.217.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Tùng**

